

Giải mã hoa văn Thần Đồng Ngọc Lũ

Nhạc sĩ Dương Đình Minh Sơn

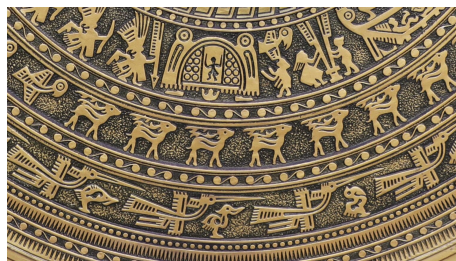


Ảnh nhà sống cong a,b.



Hoa văn Thần Đồng Ngọc Lũ là cuộc lễ hội Vòng đời cổ truyền của dân tộc ta, được tổ chức định kỳ vào đầu xuân hàng năm (ngày nay gọi là lễ hội Nỗ Nường). Đến dịp Vua Hùng (thứ XVIII) tổ chức kỷ niệm ngày thành lập nước Văn Lang, Nhà vua cho mở lễ hội Vòng đời thành cuộc **Tiền lãm** hoành tráng, trưng bày những thành tựu nhân tài vật lực, sự giàu có của đất nước Văn Lang. với những cảnh sắc màu sôi động rực rỡ: phong tục tập quán, cảnh sinh hoạt đời sống của cộng đồng... Mỗi loại hình là thể hiện đặc điểm nổi bật của từng vùng miền của đất nước: do dân tộc Kinh và các dân tộc thiểu số trong 14 bộ lạc được trưng bày riêng theo từng địa điểm: Khu chính tâm là hoa văn biểu tượng; vòng ngoài là nhà sàn, hai đầu uốn đao long vút lên (ảnh 1a,); và nhà nóc cong (ảnh 1b); tiếp theo là khu từng tốp người hóa trang áo là quần lượt, đầu cắm đôi lông chim múa hát theo nhịp trống chiêng; khu chim thú đang đùa rỡ theo ngày hội của người, khu đua thuyền rồng v. v .và v.v Tất cả hình ảnh trưng bày là số liệu của cuộc điều tra dân số và của cải giàu có của đất nước Văn Lang. Trên cơ sở ấy, vua Hùng cho ghi lại thành từng motif hoa văn ở Thần Đồng Ngọc Lũ thành cuốn Sử Thi về lịch sử hình thành và phát triển của các dân tộc trong cộng đồng nước Văn Lang từ khởi thủy cho đến ngày vua Hùng (thứ XVIII) Tuyên bố kỷ niệm ngày thành lập nước Văn Lang vào thế kỷ thứ VII (tr CN), làm vật linh Biểu chương vương quyền của vua Hùng và báu vật truyền ngôi từ đây của thời đại Hùng Vương.

Ảnh minh họa



1. Hàm nghĩa của những motip hoa văn

Hoa văn Thần Đồng Ngọc Lũ là bản biểu đạt về khởi nguyên vòng đời của con người từ quả trứng của người mẹ trong chu kỳ kinh nguyệt 28 ngày. Nút tròn ở chính tâm là quả trứng: 14 tia nổi quay ra và 14 tia chìm quay vào là hình ảnh 28 ngày của chu kỳ kinh nguyệt (ảnh 2). Ở đây, 14 tia quay ra thì tia thứ 14 chỉ ngày trứng rụng thụ tinh là sống (14 ngày Dương). Nếu không được thụ tinh là chết (14 ngày Âm) số tia quay vào thứ 14 chỉ ngày kinh nguyệt (biểu đồ 1a) Sách Y học phẫu thuật cho rằng, kinh nguyệt ở người mẹ là hồi chuông báo tử một sinh linh.

Cũng cần nói thêm, với những người mẹ có chu kỳ kinh nguyệt trên 28 ngày, thậm chí là ba tháng thì phương thức tính là lấy ngày xuất hiện kinh nguyệt của đợt tới, rồi lùi lại 14 ngày. Đó là ngày trứng rụng ở người mẹ ấy - lấy số trung bình.

Như vậy 14 là số định mệnh: sống hoặc chết. Cho nên số 14 được coi là ước số của hằng bội số về số lượng hoa văn ghi ở Thần Đồng Ngọc Lũ; số 14 cũng là ước số về 280 ngày thai nhi nằm trong bụng mẹ. Do đó, số 14 được dân tộc ta tôn vinh là số thiêng lấy làm hằng số biểu tượng trong mọi hoạt động của đời sống xã hội như: 14 bậc lên chùa Một Cột, bánh xe bò ngày xưa có 14 nan, quạt cỏ có 14 nan (ảnh 1b), hoặc những tháp chùa có 14 tầng, như chùa Mía ở Sơn Tây v.v.

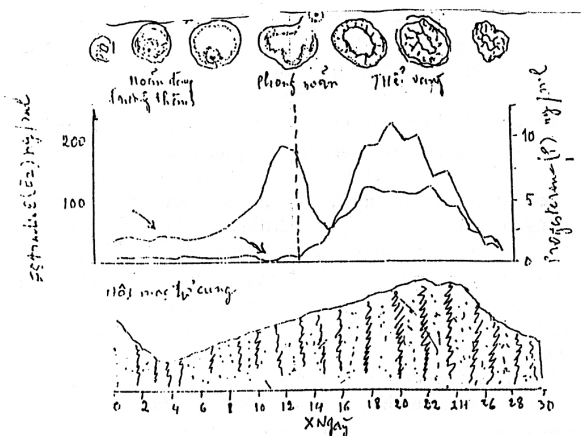


Biểu đồ 1 a,



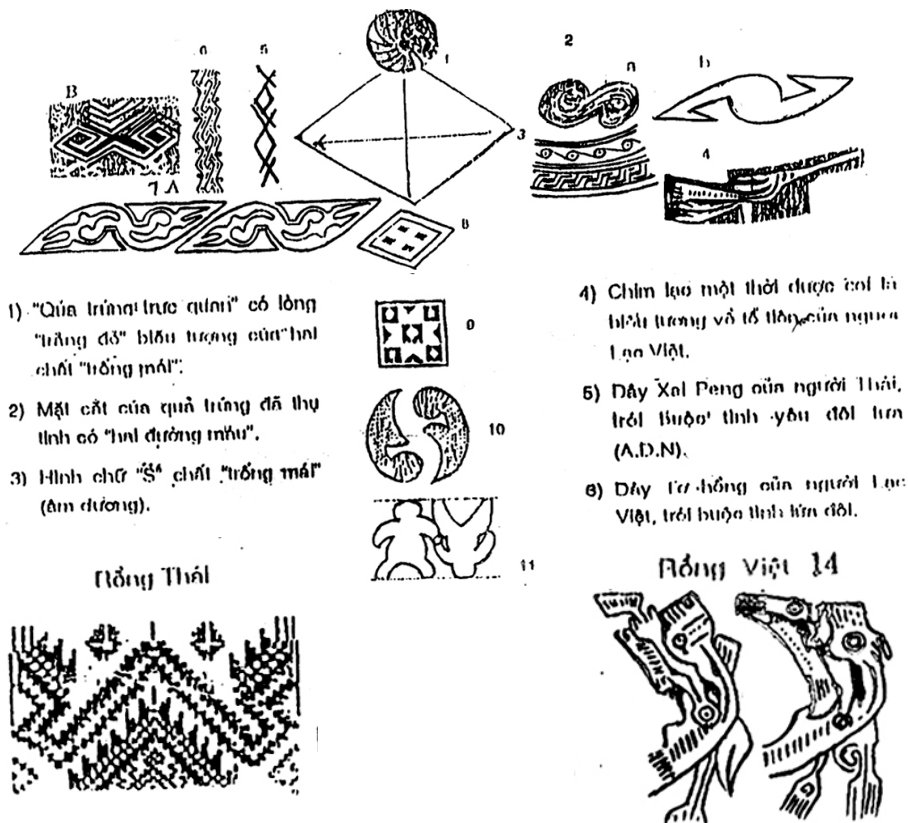
Biểu đồ 1b

Biểu đồ 1a là cùng với biểu đồ ngày trứng rụng và chu kỳ kinh nguyệt 28 ngày của người mẹ, sách Y học phẫu thuật bản Anh văn, tập V, tr 30 Thư viện viện Bà mẹ trẻ sơ sinh TW (biểu đồ 2) do bác sĩ Chu Kiện Sơn cán bộ Thư viện cung cấp



Biểu đồ 2

Khi quả trứng của người mẹ rụng (ảnh 1a) được thụ tinh sẽ thành hai đường máu và phát triển theo hai hướng: một hướng đi lên thành 2 nhánh, nhánh bên phải tạo thành đôi chữ "S" (ảnh2a) mà thành đôi chim Lạc (ảnh b); nhánh sang trái thành dây Tơ hồng(ảnh5a) mà thành đôi rồng trong hoa văn thổ cẩm của người Mường(5b) và thành đôi rồng đá 2 đầu có mỏ như mỏ còng cua (7a). Đường máu đi xuống thành hình thai nhi, 4 múi tế bào đến 8 múi tế bào (ảnh 9 và 9) mà thành hình thai nhi (ảnh 10) đủ tháng lọt lòng mẹ (ảnh11). Những motif hoa văn ấy hiện nằm ở các di chỉ khảo cổ, chỉ một số motif chính gồm 4 nhóm được lấy làm hoa văn Thần Đồng Ngọc Lũ (biểu đồ 3): Bản cấu trúc của chúng tôi.



Biểu đồ 3.

2.Nguồn gốc về dáng hình của Thần Đồng Ngọc Lũ

Thần Đồng Ngọc Lũ với hình dáng Thất đấng lung ong là hình dáng người mẹ, được lấy mẫu từ giếng "Oa". Giếng "Oa" là biểu tượng chỗ "kín" của người mẹ- nơi sinh ra dân tộc. Ở đây, lòng là tử cung, miệng là lỗ "Oa" (Nữ Oa) thân là hình dáng, mặt là biểu đạt về khởi nguyên vòng đời của con người -đã trình bày ở trên.

Nền văn hoá tư tưởng của dân tộc ta, khi xuất hiện một tư tưởng thì trong mô thức văn hoá sẽ diễn ra hai hặc bốn hình thái biểu tượng. Chẳng hạn khi xuất hiện nhận thức về nơi sinh ra dân tộc thì trong ngôn ngữ nơi ấy gọi là "Oa" với bốn loại hình biểu tượng về hình "Oa" như sau: một là vẽ hình Oa (hoa văn Phùng Nguyên) (ảnh 4a) ⁽¹⁾; hai là tạo thành mũ hình củ ấu (Ấu) cho hoàng hậu đội (ảnh 4b); ảnh 4b hiện còn lưu ở đền Hương văn Cát Bò tát thờ thân Mẫu Kinh Dương Vương ở Tiên Phi tỉnh Hòa Bình; ba là lập thành giếng "Oa" đặt trong hậu cung của các ngôi đền, đình

đề thờ như, đền Giếng trên đền Hùng, hoặc giếng "Oa" ở ngôi đền cổ trên núi Bái Đính ở Hoa Lư Ninh Bình (ảnh 4c) và tạo dáng hình Thần Đồng Ngọc Lũ (ảnh 4e).



Ảnh 4a.hình Oa.Ảnh 4b. mũ hình củ Ấu. 4c giếng Oa. Ảnh 4e. Thần Đồng N.Lũ.

3.Kiểm chứng khoa học

Theo Nhóm Minh Huyền sách Trống Đông Sơn Hoa văn Thần Đồng Ngọc Lũ từ trong ra ngoài có 16 vành⁽²⁾ trông lóa cả mắt, nhưng chúng tôi quy nạp lại chỉ nằm trong 4 nhóm. Nhóm thứ nhất. Những motif hoa văn biểu tượng; Nhóm thứ 2 những motif hoa văn đồ vật; Nhóm thứ ba. những motif hoa văn chim thú; Nhóm thứ tư. những hoa văn hình người. Ở đây, số liệu hoa văn của từng nhóm, hoặc cả 4 nhóm cộng lại đều là bội số của số 14 chúng tôi gọi số 14 là số định mệnh.

Số liệu trình bày ở đây là theo bản thống kê ở sách Trống Đông Sơn của Nhóm Phạm Minh Huyền đã dẫn ở trên. Để minh chứng cho "Bản tổng điều tra" về dân số và của cải giàu có trù phú của đất nước Văn Lang trong ngày Tuyên bố thành lập nước Văn Lang của vua Hùng. Số lượng thống kê được là bội số của số 14 định mệnh đã trình bày ở trên.

Nhóm thứ nhất. Số lượng hoa văn biểu tượng chữ S tiếp tuyến ghi trong sáu vành. 2, 4, 7, 9, 13 và 14 như sau: 112, 147, 207, 248, 322, 336.Tổng cộng hình tròn có tiếp tuyến là 1372: 14 = 98.

Nhóm thứ hai. Số liệu hoa văn đồ vật ở vành số 6 gồm có: 4 ngôi nhà cộng 6 đồ vật (2 cối và 4 chày), cộng 26 đồ vật ở hai nhóm giã trống (một nhóm 4 gậy giã trống, 4 trống, 4 giá đỡ trống 1 mặt sàn) cộng 6 chiếc thuyền bên thân trống.Tổng số đồ vật là 42: 14= 3.

Nhóm thứ ba. Số liệu hoa văn động vật ở vành số 8, hươu và chim có bốn nhóm. Nhóm một: 10 con hươu, nhóm hai 8 con chim, nhóm ba 10 con hươu, nhóm bốn 6 con chim và vành 10, gồm 18 đôi chim Lạc trống mái –chim trống bỏ dãi. Tổng số chim và hươu là 70 con: 14= 5.

Nhóm thứ bốn. Số liệu hình người ở vành 6 là 34 người, hoạt động trong các nhóm: hai nhóm múa 13 người (một nhóm 6, một nhóm 7); tiếp theo, hai nhóm ngồi giã trống 8 người (mỗi nhóm 4 người); tiếp theo hai nhóm 6 người (một nhóm 2 người giã gạo, 1 người vỗ tay), tiếp theo 7 người hoạt động trong bốn ngôi nhà (một nhà 3 người, một nhà 2 người và hai nhà, một nhà 1 người), còn số người hoạt động bên thân trống là 50 người, gồm 38 người trong 6 chiếc thuyền (ba chiếc thuyền, mỗi chiếc có 7 người, còn hai chiếc mỗi chiếc có 6 người và một chiếc có 5 người, cùng 12 người đứng trong sáu ô hình chữ nhật (mỗi ô 2 người), cộng là 50 người.

Vậy số lượng người trên mặt Thần Đồng là: 34 người.

Số lượng người bên tang Thần Đồng là: 50 người.

Tổng số là 84 người: $14 = 6$.

Từ đó, chúng tôi đã đếm thêm hai vành hình răng cưa nằm ngoài cùng: vành 13 có 465 cái, vành 16 có 515 cái. Tổng cộng là $465 + 515 = 980: 14 = 70$).

Ở đây vành số 3 hoa văn biểu tượng hình chữ S gãy khúc có 66 hình, không phải là bội số của 14, hẳn sẽ có một số nào đó cộng vào. Nếu lấy nùm tròn là 1, và vòng tròn chính tâm là 2 cộng với 16 vành ngoài thì $18 + 66 = 84: 14 = 6$.

Cũng cần nói thêm, chu kỳ kinh nguyệt 28 ngày của người mẹ là nằm trong hệ sinh thái chuyển động của vũ trụ: 28 ngôi sao (Nhị thập bát tú) hợp thành một vòng trên đường Hoàng đạo.

Cung 14 sao từ sao Phòng đến sao Tất ứng với phần Dương ban ngày.

Cung 14 sao từ sao Mão đến sao Tâm ứng với phần Âm ban đêm ⁽³⁾

Kết luận. Phần vừa trình bày ở trên, với tổng số-số liệu được ghi làm hoa văn Thần Đồng Ngọc Lũ, khi cộng lại gọi là bội số của ước số là hằng số 14 định mệnh. Đó đều là những con số biểu tượng, nhưng không phải do chúng tôi tự tạo ra. Mà hằng số 14 định mệnh. Đó là hằng số mang tính khoa học, được ghi ở sách Y học phẫu thuật bản tiếng Anh. Vì thế hằng số 14 được dân tộc ta tôn vinh lập thành các hằng số biểu tượng đã nói ở trên.

Chúng tôi phát hiện hằng số 14 định mệnh được công bố đầu tiên ở bài báo: Hằng số sinh học hoa văn trống đồng đồng, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật số tháng 1 năm 2000. Chúng tôi tặng bài báo ấy cho GS nhạc sĩ Trần Văn Khê, ông đưa sang Pháp trao đổi và người Pháp và họ cho biết, người Công giáo cũng coi hằng số 14 là số thiêng. Kinh Thánh ghi: Chúa Zesu từ vị trí đứng trên cây thánh giá, dừng lại 14 lần. Và ở đạo Phật có 14 điều Phật dạy, hoặc những ngôi tháp chùa cô có 14 tầng.

4. Những ngọn nguồn của Thần Đồng Ngọc Lũ.

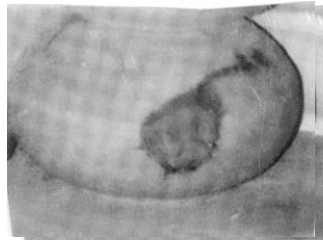
Thần Đồng Ngọc Lũ ra đời vào thế kỷ thứ VII (TCN) nhưng một hiện vật biểu tượng văn hoá của một dân tộc ra đời là kết tinh-hệ quy chiếu về nền văn hoá tư tưởng của dân tộc đó- nói cách khác đó là kết quả về quá trình lịch sử phát triển văn hoá tư tưởng của dân tộc đã sáng tạo ra hiện vật biểu tượng văn hoá ấy. Như ở phần Lời cần đã dẫn: trong nền văn hoá tư tưởng của người Kinh Giao Chi khi xuất hiện một tư tưởng thì trong mô thức văn hoá sẽ diễn ra hai hặc bốn hình thái biểu tượng. Chẳng hạn khi xuất hiện nhận thức về nơi sinh ra dân tộc thì trong ngôn ngữ gọi là “Oa” (Trung Quốc thừa kế gọi là Nữ Oa nhưng không có biểu tượng như giếng Oa thờ trong hậu cung đình, đền) và sẽ có bốn loại hình biểu tượng về hình “oa”.

Trong nền văn hoá tư tưởng của dân tộc ta, khi xuất hiện một tư tưởng thì trong mô thức văn hoá sẽ diễn ra hai hặc bốn hình thái biểu tượng. Chẳng hạn khi xuất hiện nhận thức về nơi sinh ra dân tộc thì trong ngôn ngữ nơi ấy gọi là “Oa” với bốn loại hình biểu tượng về hình “oa” như sau : một là giếng Oa ; hai là vẽ các hình “Oa” (hình 1) tạo thành khăn hình củ ấu (Ấu Cơ) cho phụ nữ đội (hình 2); ba là cái niêu đất; bốn là Thần Đồng Ngọc Lũ.

5. Cái om-niêu đất là biểu tượng bào thai người mẹ.

Các dân tộc thiểu số của nước ta có Truyền thuyết về quả bầu nơi sinh ra các dân tộc: Người Khơ Mú ở Tây bắc cho rằng, quả bầu cháy miệng, người Khơ Mú chui ra trước nên than bám vào làm đen da, họ là anh cả, người Kinh, người Thái chui ra sau nên da trắng ... Quả bầu là biểu tượng về bào thai của mẹ. Riêng người Kinh, để biểu trưng cho bào thai người mẹ, đã tạo thành cái om (niêu đất) (hình 6). Ở vùng miền Trung như Quảng Trị, khi người mẹ bị sẩy thai, người ta cho thai nhi vào cái om coi như bào thai mẹ, chôn dưới chân mộ của bà nội, cháu gửi bà: Cái om là tối om om, sâu thăm thăm ... dụng cụ chôn người quá cố như thập đồ gồm, thập đồng, hoặc quan tài bằng gỗ... đều là từ tâm thức trở về bào thai mẹ.

Trong tâm thức của người nguyên thủy "hang" là nơi sinh sống đầu tiên của con người và "hang" cũng là nơi sinh ra con người, "hang" trở thành dạ con, lòng mẹ, người đàn bà, "hang" biểu tượng về cội nguồn, sự phục sinh của nhân loại ⁽⁴⁾. Vì thế, người Văn Lang- Giao Chỉ có một hiện vật đồ gốm làm ra đầu tiên gọi là cái "om" (niêu đất) phải chăng đó là biểu tượng "tử cung" của người mẹ, hình ảnh nơi sinh thành tộc người Văn Lang- Giao Chỉ gọi là "Oa" (ảnh 5) vì thế, vật tổ "Oa" được thờ cúng rất kính cẩn linh thiêng ở các đình chùa gọi là giếng Oa. Nó là cơ sở của vật dụng như om –niêu đất, nôi, âu (mẹ Âu Cơ), độc, chum, thập đến thập đồng Đào Thịnh và Thần Đồng Ngọc Lũ.



Hình 5 cái om (niêu đất)

Việc gọi tên vật tổ con chim Cái là "Oa", tâm thức đó được truyền nối trong xã hội của người Kinh, đó là tục gọi tên con gái là hĩm, hẽm và nường =Nữ Nường-(từ Nường trong dân ca miền Nam có câu... Bông xanh bông trắng rồi lại bông vàng ơi nường ơi)

Trong bảo tàng Lịch sử quốc gia ở Hà Nội ở gian trưng bày hiện vật khảo cổ thời tiền sử, có hiện vật đặc biệt đáng chú ý, đó là bên cạnh trái người mẹ có đắp một cái hình bầu dục bằng đất sét (hình 6). Người ta cho rằng đó là thỏi đất làm khuôn để làm mẫu nôi đất, nhưng chúng tôi cho rằng cái hình bên trái người mẹ, đó là biểu tượng về cái giếng " Oa" của bà được tôn thờ trong các chốn linh thiêng. Cho nên người ta đặt vật ấy bên người mẹ là có ý.



Ảnh 6: Hình người mẹ ảnh của chúng tôi.

6. Từ hình Oa hài nhi lọt lòng mẹ

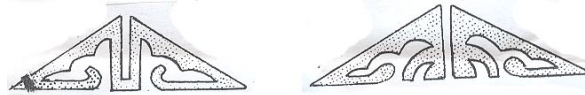
Như ở trên đã nói, đặc điểm văn hoá của người Việt Giao Chỉ, khi có truyền thuyết thì kèm theo có hiện vật biểu tượng để thờ cúng như hình giếng “Oa” thờ trong hậu cung của các đình đền, hoặc tạo motif hoa văn biểu trưng hình “Oa” của người mẹ ghi trên đồ gốm ở các vùng văn hóa Tiền Đông Sơn như ở Phùng Nguyên sau đây (hình 7 a,b,e,g, f).



Hình: a



Hình: b



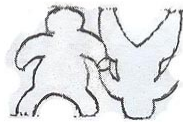
Hình: c



Hình: e



Hình: g



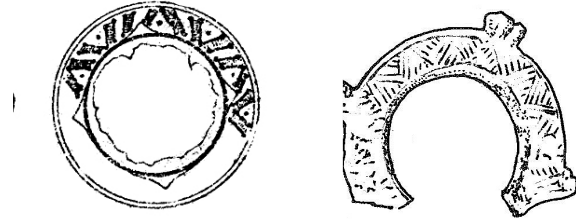
Hình f

Hình 7: Các dạng hoa văn (nguồn của Hà Văn Tấn sách Theo dấu các văn hoá cổ, tr 546-547, hình g tr 554 và hình f nguồn của Từ Chi).

Ở đây, hình e là biểu tượng hình “Oa” của người mẹ, các nhóm hình a,b,c là những hình thái biến hóa từ hình e mà thành. Hình e, giống hình “Oa” vẽ hiện nay trong chương trình sinh đẻ có kế hoạch hóa gia đình, còn hình g là thai nhi ba tháng và hình f là thai nhi đủ tháng lọt lòng mẹ. Tiên nhân vẽ những hoa văn theo một tổ hợp như thế là ý nói thai nhi từ hình “Oa” mà ra.

7. Khởi nguồn hoa văn 14 cánh trên Thần Đồng Ngọc Lũ

Hoa văn hình 14 cánh trên Thần Đồng Ngọc Lũ đã xuất hiện từ đơn giản đến hoàn thiện: Ban đầu là những hiện vật chưa rõ nét, như hoa văn Hoa Lộc Thanh Hoá (ảnh 8a), đến rõ hơn ở khu mộ Đông Sơn (ảnh 8b)

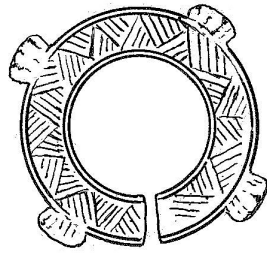


Ảnh 8a ,

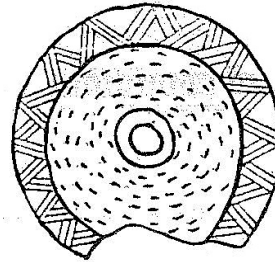
Ảnh 8b.

Ảnh 6a: Tư liệu của Hoàng Xuân Chinh, bản vẽ 21 trang 218 sách Các nền văn hoá cổ, Nxb Lao động, Hà Nội 2005, còn (ảnh 8b) nguồn của V.Golubép (V.Goloubew) do Hà Văn Tấn dẫn (hình 4) tr 602 (xem chú thích 6)

Tiếp đến hoa văn Phùng Nguyên Phú Thọ (8 ngàn năm tr CN) rõ 12 cánh (ảnh 9a) và rõ 14 cánh (quay ra 14 cánh quay vào (ảnh 9b)). GSHà Văn Tấn cho rằng ảnh 9b là cơ sở của hình 28 cánh ở chính tâm mặt Thần Đồng Ngọc Lũ. ⁽⁵⁾.



Ảnh 9a.



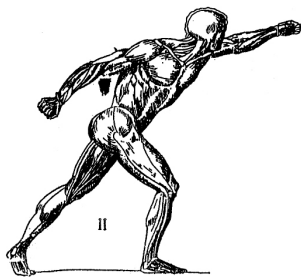
Ảnh 9b.

Ảnh 267a và b nguồn của Hà Văn Tấn, sách Theo dấu các văn hoá cổ, Nxb Khoa học xã hội, 1998 (ảnh 7 tr 612, ảnh 8 tr659).

8. Bộ xương người ghi thành tia trên mặt IV loại Thần Đồng Heger

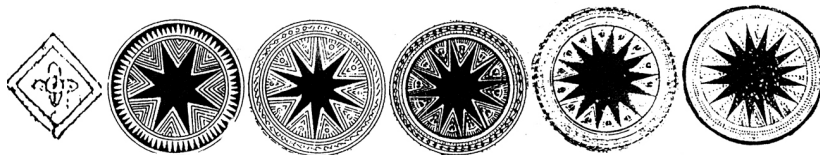
Bộ xương người theo sách Đông y lược khảo cho rằng có 365 đốt tương ứng với 365 ngày trong một năm⁽⁶⁾, còn theo sách Giải phẫu thẩm mỹ xương người của Trường Đại học Mĩ thuật Yết Kiêu thì có trên 200 đốt. Để tạo nên khung cốt vóc dáng của con người⁽⁷⁾,

Vị trí của từng hàng số ấy: Hàng số 4 là xương hàng dưới của cổ tay, có tên: thang, thê, cả, móc; Hàng số 8 là cộng bốn xương cổ tay hàng dưới và bốn xương cổ tay hàng trên sẽ có tên: hang, thê, cả, móc, thuyền, nguyệt, tháp, đậu, (hoặc cộng bốn xương hàng trên của cả hai cổ tay); Hàng số 10 là xương của hai mu bàn tay; Hàng số 12 là đốt cột sống và xương sườn mỗi bên, hoặc xương ống của hai tay và hai chân; Hàng số 14 là xương sọ ôm bộ não và đốt xương của năm ngón tay; Hàng số 16 là xương của hai cổ tay hoặc bộ răng - hàm dưới, hàm trên (GS.họa sĩ Phạm Công Thành giải thích) hình người (ảnh 10a).



Ảnh 10 a.

Sự kết cấu 6 hàng số trong bộ xương người được biểu đạt thành hình ảnh quanh vòng tròn giữa tâm mặt trống của IV loại Heger ở Việt Nam rồi phát tán, hoặc chuyển mẫu sang vùng Đông Nam Á cổ với các hàng số "tia nổi": 4, 8, 10, 12, 14, 16, là biểu đạt "bộ xương" của con người (ảnh 10b).



Ảnh 10b

Trong xương người có dị dạng(như sáu ngón tay) thì trong hoa văn trống đồng cũng được thể hiện sai số ở "tia nổi" quanh "núm tròn" giữa mặt trống, chẳng hạn có 13 , hoặc 32 "tia nổi". Trong các loại trống đồng thì dạng tia nổi sai số này tỉ lệ chiếm 1% (chúng tôi kiểm định qua số liệu trống đồng ở các sách đã công bố cho đến năm 1990 của trong và ngoài nước do TS Ngô Thế Phong nguyên ở Viện Bảo tàng Lịch sử và G.S Hoàng Xuân Chinh nguyên ở Viện Khảo cổ học cho mượn).

Vậy, người ta có thể hỏi tại sao ở thời đó mà tổ tiên chúng ta đã có những hiểu biết khoa học về các hình thái Sinh học chính xác đến thế? Đó là điều không thể hiểu được. Nhưng chúng tôi qua nghiên cứu văn hoá truyền thống và giải mã những hiện vật do khảo cổ đem lại. Cho thấy, ngay khi con người xuất hiện nhận thức thì đã đặt câu hỏi: Con người ở đâu mà ra? và quá trình sinh ra đó như thế nào? Trả lời. Qua trực quan người ta thấy con người sinh ra từ chất nguyên khí của sinh vật Nữ Nùng.

Người Thái ở Tây Bắc có câu đúc kết: họ Lường làm mo, họ Lò làm tạo. Có nghĩa họ Lường làm mo theo cha truyền con nối. Và như vậy, một dòng mo sẽ chịu trách nhiệm theo giới về việc sinh tử của con người, trong đó việc sinh đẻ của người mẹ sẽ được theo dõi sát sao. Ghi chép đầy đủ về ngày thụ thai, ngày sinh của hài nhi; hình hài của thai nhi sảy thai theo từng thời điểm, tháng thứ mấy...

Về việc bộ xương người cũng được sắp xếp lại theo khung xương và hệ số của từng vị trí của 6 hàng số 4, 8, 10, 12, 14, 16. Sáu hàng số này còn gọi là các tia bao quanh núm tròn của IV loại Thần Đồng Heger của vùng Đông Nam Á - Có nghĩa Thần Đồng của vùng Đông Nam Á bắt nguồn từ Thần Đồng Ngọc Lũ Việt Nam .

Kết luận. Quê hương sáng tạo ra Thần Đồng Đông Sơn, đó là nền văn minh Sông Hồng của dân tộc Văn Lang –Giao Chỉ - trong đó, khởi nguyên và tiêu biểu là Thần Đồng Ngọc Lũ. Những motif hoa văn trang trí trên Thần Đồng Ngọc Lũ như dây Tơ hồng (cuộn thừng), hình chữ S (âm dương), hoặc hình 14 tia (cánh sao) v.v. Tất cả các hình này đều có địa chỉ nơi sinh ra chúng. Điều đó, giới khảo cổ học của Việt

Nam đã chứng minh ở những góc độ khác nhau bằng những hiện vật của khảo cổ. Còn ở bài viết này của chúng tôi lại chứng minh về tâm thức truyền nối tư tưởng đó trong mỗi người Việt Nam con Lạc cháu Hồng qua hoa văn thổ cẩm trong mối quan hệ hữu cơ với hoa văn trang trí trên Thần Đông Sơn, tiêu biểu và khởi nguyên là Thần Đông Ngọc Lũ.

Tư tưởng triết lý hàm ẩn trong Thần Đông Ngọc Lũ và Kinh Dịch nguyên thủy là cơ sở làm nền tảng trong việc xây dựng nên nền văn hoá tư tưởng của dân tộc Văn Lang Giao Chi. Do đó, nền văn hoá Giao Chi phương Nam khác nền văn hoá của Hoa Hạ phương Bắc.

Chú thích

1. Ảnh 1 hình g tr 460, Hà Văn Tấn *Theo dấu các văn hóa cổ* Nxb Khoa học xã hội Hà Nội 1998
2. Nhóm Phạm Minh Huyền *Trống Đông Sơn* Nxb Khoa học xã hội 1987 tr 41-43..
3. ALMANACH Những nền văn minh thế giới Nxb Văn hóa - Thông tin 1999 tr 44.
4. Tạ Đức, Nguồn gốc và sự phát triển của kiến trúc biểu tượng và ngôn ngữ Đông Sơn, sđ.d tr 168.
5. Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia - Viện Khảo cổ học-Hà Văn Tấn *Theo dấu các văn hóa cổ* Nxb Khoa học xã hội 1998 tr 659.
6. Đỗ Đình Tuấn, *Đông y lược khảo*, Nxb Cà Mau , 1998, tr 92.
7. P.Huard và Đỗ Xuân Hợp *Hình thái học người và Giải phẫu thẩm mỹ học* sách Giáo khoa Trường Đại học Mỹ thuật Yết Kiêu Hà Nội